HỘI TRÙNG DƯƠNG

TRẦN CẨM QUỲNH NHƯ

Như dòng sông ta miệt mài đi mãi
Ra biển khơi không quay lại đầu nguồn.
Trong lòng ta chất chứa những u buồn...
Lúc phẳng lặng...lúc sóng dâng cuồn cuộn...
Như chiếc lá rời cành bay theo gió
Bay về đâu ta chẳng biết về đâu?!
Một thoáng vui lặng lẽ vỡ tan mau
Chỉ lắng đọng nỗi niềm đau bất tận...
(Như dòng sông và chiếc lá - Huỳnh Ngọc Anh Kiệt)

Tôi nhớ từ hồi nhỏ xíu, khi bắt đầu ê a hát theo mấy anh chị, thì "Hội Trùng Dương" đã là một trong những bài hát yêu thích nhứt của tôi, dù lúc đó tôi chưa thật sự hiểu hết ý nghĩa của bài hát, không biết là của ai, cũng không biết nó được sáng tác từ trước 54, còn lớn tuổi hơn tôi!

Âm nhạc thật diệu kỳ, bao nhiêu năm đã trôi qua nhưng khi nghe lại nó vẫn gieo vào lòng tôi bao nhiêu là thương cảm! Rồi tôi cứ nghe đi nghe lại mãi, cảm giác như mới được nghe lần đầu, mỗi lúc một thấm thía... Người hoài cổ như tôi, dù biết thời gian phải trôi để cho mọi thứ được đổi thay và tiến hóa, nhưng sao tôi vẫn nhớ thương hoài một dĩ vãng êm đềm, một thời đại vàng son đã ra đi không

bao giờ trở lại... Tôi không chối giờ đây mọi thứ đều đủ đầy, mọi thứ đều hiện đại, nhưng đố bạn tìm lại được không khí thanh bình xưa!

Et puis la nuit m'est devenue peine et légère
Et je défie quiconque qu'pourra m'prouver l' contraire
Etincelles d'amour faites briller autour, vive la rivière sans retour
Etincelles d'amour faites briller autour, vive la rivière sans retour...
(La rivière sans retour - Chanson)
Phải, dù đêm đen mịt mù trở thành nỗi đau khôn xiết, dòng sông một khi đã chảy đi là không bao giờ trở lại.

Tôi bỗng muốn mãi trầm mình trong giai điệu "Hội Trùng Dương" để tạm quên đi đục trong phù thế, lắng nghe lòng mình, tìm lại chút hương xưa...

"Hội Trùng Dương" của nhạc sĩ Phạm Đình Chương, là tâm tình của ba dòng sông: sông Hồng, sông Hương, Và sông Cửu Long được nhân cách hóa như ba thiếu nữ của ba miền Bắc Trung Nam, là một trong ba bản trường ca hào hùng bất hủ của nền âm nhạc Việt Nam trước 75, cùng với "Hòn Vọng Phu" của nhạc sĩ Lê Thương và "Sông Lô" của nhạc sĩ Văn Cao.
Điểm đặc thù của "Hội Trùng Dương" ở chỗ, toàn cảnh không bẽ bàng xót thương cho thân phận con người trong cơn chính biến như "Hòn Vọng Phu", không có "sóng căm hờn", "bao đám xác thù" hay "tiếng súng trái phá" như "Sông Lô", mà nó là nét hài hòa giữa thơ và nhạc, mang âm hưởng đặc trưng theo từng địa phương, nhẹ nhàng diễn đạt tình ý theo hoàn cảnh từng miền, mỗi con sông là một âm điệu trầm hùng đầy nỗi niềm và khát vọng cứ lôi cuốn người nghe trong sóng nhạc trước sau từng đợt cuốn hút, tất cả đều mang tới cho người nghe một sự hào hùng của loại quân nhạc lãng mạn, một niềm hãnh diện vì miền đất ấm no trù phú, lẫn ngậm ngùi như một nhớ tiếc dằn vặt đau đáu khôn nguôi, mặc dù toàn bản trường ca đều thấp thoáng một không khí lạc quan, luôn tin tưởng vào một ngày mai tươi sáng.

ĐOẠN MỞ ĐẦU
"Trùng dương, trùng dương, trùng dương ...
Trùng dương .....chốn đây ngàn phương,
Có ba dòng sông cuốn xuôi biển Đông nhắc câu chờ mong..."
Những chữ "trùng dương trùng dương" được lặp đi lặp lại nhiều lần như từng đợt sóng trước sau nhẹ nhàng "Sóng muôn triền tới, sóng xô về khơi..." tới toàn cảnh "ngàn phương" đến "ba dòng sông cuốn xuôi" về ba miền rồi nhập vào nhau chảy về biển cả. Chưa bao giờ tiếng nhạc êm đềm lại tượng hình sinh động đến vậy!

"Nước non buồn vui
Đây hội trùng dương đầy vơi..."
Chỉ trong một dòng nhạc ngắn gọn mở đầu đã cho người nghe một ý niệm bao quát về nội dung nhạc phẩm, chuyện dân, chuyện nước, có vui vẻ có buồn thương, và toàn bản trường ca như một áng văn tự tình đầy vơi tâm sự.

SÔNG HỒNG

"Chiều nay nước xuôi dòng đại dương,
Có em tên sông Hồng dâng sóng tuôn trên nguồn..."

Nét nhạc chậm lại êm đềm như một tiếng ngân dài. Cách diễn tả sống động (vẩn vơ nắng quái, cô thôn mờ xa) vẽ ra những nét chấm phá cho thấy đời sống hiền lành của những ngôi làng thanh bình bên dòng sông đục phù sa ươm nắng vàng. Điệu Hò Dô Ta "Dô dô hò dô" nhịp nhàng vui tươi dồn nhanh dần như một hành khúc:

"Vẩn vơ nắng quái vương trên phù sa
"Có những cô thôn mờ xa đón bầy dân đánh cá..."

Một hình ảnh đầy thơ mộng khi nhạc sĩ ví con sông Hồng với thiếu nữ hững hờ gối đầu lên mảnh đất Lào Cai và Việt Trì, mênh mang xõa tóc theo từng bãi cát dài ven sông, nằm thả hồn mơ Thái Bình Sơn Tây. Và dù tả cảnh chiến chinh "đem thịt xương ngăn giữ nương đồng", nhưng vẫn nhẹ nhàng "Đem vinh quang thắm tô sông Hồng"!

Mây ký ức đã hoá mầu tóc bạc
Sóng thời gian còn u uẩn nỗi niềm
Những con thuyền xa mẹ đã bao đêm
Ngày trở lại sông vẫn đầy nước mắt

(Sông Hồng của mẹ - Nguyễn Việt Chiến)

SÔNG HƯƠNG

Sông Hương
Nước chảy hiền hoà,
Mà sao vẫn cuốn cả nhà Nguyễn
trôi...
Rót đầy ly rượu mời hoa
Hỏi nhan sắc cũ, lụa là xưa đâu
Tột cùng sao vội đắm sâu,
Lòng dân chẳng ở bền lâu với mình ?...
Sẩy chân vỡ giấc son vàng,
Cười khan bên những lọng tàn hẩm hiu
Bần thần ngó mảnh sân rêu,
Nghe đâu thuở trước dập dìu công khanh
Dư thừa rượu thịt, yến oanh
Chỉ không thấy tấm lòng dân buổi nào
Phải chăng lúc ấy giặc vào ,
Cân đai nhốn nháo, luỹ hào ngửa nghiêng ?...

(Bên sông Hương cảm tác - Bùi Thụy Đào Nguyên)

Điệu buồn nỉ non ai oán chơi vơi trên con sông Hương trầm mặc bên phế tích hoàng thành, như thở than cho dải đất miền Trung bất hạnh mãi mãi kiếp đời lầm than "khiến đau thương thấm tràn...". Nỗi buồn cứ trải dài mênh mang từ phiên chợ Đông Ba cho đến bến Vân Lâu "thuyền vó đơm sâu", để rồi khi người hát xuống giọng thì đã thành "đơm sầu", giống như gợi bao nhiêu buồn thương đều gom tụ hết về đây...

Trong khi mảnh đất phương Nam hầu chưa từng khốn khổ vì lụt lội và hạn hán, thì miền Trung luôn "mùa đông thiếu áo, hè thời thiếu ăn", không chỉ vì "Trời hành cơn lụt mỗi năm" mà còn do chinh chiến "xương máu tuôn tràn", dù vậy giọng nhạc vẫn tràn đầy hy vọng một ngày mai tươi sáng:

"Chiều đầu xóm xôn xao đón người trường chinh,
Ngậm ngùi hân hoan tiếng cười đoàn viên".

Thật sự có ai đâu ngờ, vừa hết nạn can qua, cảnh tử biệt sinh ly vẫn khốc liệt kéo dài theo năm tháng...

Xáng xề sông đổ về xa
Xáng xề phách nhịp đổ qua hồn mình
Ai ngâm khúc nhạc cung đình
Để ai thương cả Hoàng thành cỏ rêu...
(Đêm sông Hương - Thạch Quỳ)

Một điểm tài hoa của người nhạc sĩ, là vài âm ngữ thanh trắc dùng trong phiên khúc này được kéo oằn xuống thành dấu nặng theo ngữ điệu miền Trung một cách tài tình, cho nên người hát dù không phải người Huế vẫn có thể dễ dàng hát tròn âm hưởng miền này:

Đêm đêm khua ẠNH trăng vàng mà than
Phiên Đông Ba buồn quá CỰA chợ
Quê hương em nghèo LẶM ai ơi!
Trời rằng trời hành cơn lụt MỘI năm
Ai là qua là thôn VẶNG
Nghe sầu như mùa mưa NẶNG
BẸN Vân Lâu thuyền vó đơm sầu

Một nỗi ngậm ngùi cho miền Trung nói riêng và dân Việt nói chung, là chiến tranh liên miên, thống khổ không dứt, đến nỗi sự bất hạnh đã thành lẽ thường, và rồi người ta đã phải làm quen với nó, sống chung với nó. Sự chịu đựng triền miên đã thành bản năng, bình thường "như hai mùa mưa nắng", nên người người đều cháy bỏng ước mong một ngày đất nước thoát khổ nạn triền miên để người dân cùng vui tươi cất lời hoan ca:

"Hò ơi…… Ai là qua là thôn vắng, nghe sầu như mùa mưa nắng...
...Bao giờ máu xương hết tuôn tràn,
Quê miền Trung thôi kiếp điêu tàn, cho em vang khúc ca nồng nàn!"

SÔNG CỬU LONG

Nếu ở sông Hồng êm đềm, sông Hương ai oán, thì sang miền Nam, tiếng nhạc từ con sông Cửu Long như vỡ òa mở ra một vùng trời nước trù phú vui tươi với cảm giác thỏa thuê no đủ.

"Đây miền Nam!
Về về đây miền Đồng Nai có Cửu Long,
Cuộn chảy dâng trời Nam mạch sống...
Đời vươn lên thuyền ghé bến,
Sống NO NÊ dân quê một miền..."

Người dân miền Nam có lẽ chẳng bao giờ hiểu hết được ý nghĩa hai chữ NO NÊ, vì xưa nay luôn được thiên nhiên ưu đãi cho biển trời đầy cây thơm trái ngọt, cá thịt ăm ắp, lúa vàng bát ngát ngập đồng, nên mọi người đều cho no ấm là điều hiển nhiên...

Cho tới khi miền Nam bị nạn đói tấn công!

Tôi nhớ năm tám mấy có anh bạn cùng dạy học, nghề tay trái là chụp ảnh dạo ở các chùa chiền, hai đứa con anh, tên ở nhà cháu lớn là No, cháu nhỏ là Nê! (bây giờ đã thành danh ở nửa kia trái đất, chắc vợ chồng anh vẫn còn rùng mình ám ảnh khi gọi tên con vì nhớ tới giai đoạn đói khổ kinh hoàng đó). Đủ biết mãnh lực ghê gớm của cơn đói khi ngày này qua tháng nọ toàn ăn độn bo bo và khoai mì, một điều khó tin khi miền Nam là vựa lúa của cả nước!
"Kìa nắng thương dân đây,
Nắng khô đồng lầy..."
Có dễ thương không, tới thiên nhiên cũng thương yêu hậu đãi người dân miền Nam, khiến cho nắng ấm khắp vùng, đồng lầy khô ráo!

Không chỉ trong nhạc phẩm Hội Trùng Dương, còn rất rất nhiều bài hát của các nhạc sĩ nổi tiếng đã ca ngợi một miền Nam hiền hòa ấm no và hạnh phúc dù ngày ấy hỏa châu vẫn còn lơ lửng sáng lòe tít trời cao: "Được mùa" Phạm Đình Chương, "Nắng đẹp miền Nam" - Lam Phương Hồ Đình Phương, "Khúc ca ngày mùa" - Lam Phương, "Mùa lúa chín" - Thu Hồ, "Hò lơ" - Phạm Duy, "Tình vui thôn trang" - Lê Trọng Nguyễn, "Lý Ba Tri" - Đinh Trầm Ca, "Hương yêu" - Hoàng Trọng, "Chờ một ngày" - Lam Phương, "Lúa mùa duyên thắm" - Trịnh Hưng...
Đó là lý do sau 75 khi đất nước thống nhứt, người từ các vùng Trung Bắc đổ dồn về miền Nam lập nghiệp sinh sống, mà chưa bao giờ ngược lại! Tôi vẫn còn nhớ như in gương mặt tươi cười của nhạc sĩ Nhất Sinh (gốc Trung) giữa miền quê trải dài cánh đồng lúa chín bát ngát và ánh mắt thỏa thuê của nhạc sĩ Trần Tiến (gốc Bắc) qua TV khi có dịp vào Nam nằm vắt vẻo đu đưa trên võng giữa vườn cây ăn trái mênh mông một tỉnh miền Tây!

Kèm vào điệu nhạc dồn dập phóng khoáng tươi vui, là điệu hát ru con mộc mạc quen thuộc của dân Nam đôn hậu:
"Chẻ tre bện sáo cho dầy,
Băng ngang sông Mỹ ơ... có ngày, ngày gặp em..."

Rồi đoạn kết, một khúc nhạc tươi tắn đầy ắp hy vọng với toàn cảnh sum họp hạnh phúc của ba con sông sau khi đã dặm ngàn dong ruổi, lại hòa vào nhau ở sóng nước biển Đông! Mấy chữ "tự do" được nhắc đi nhắc lại mãi xuyên suốt nhạc phẩm cho đến tận câu cuối cùng, cho thấy ước nguyện cháy bỏng của tác giả cũng như của toàn dân Việt, là tự do và no ấm, hai khái niệm nghe đơn giản mà bao đất nước cứ mãi điêu linh không thể nào với tới!

"Ô hò ơi... ra biển khơi
Trùng Dương . . . Ba chị em là ba miền nhưng tình thương đã nối liền
Gặp nhau bên trời biển Đông thắm duyên
Hẹn nhau... Pha hòa sóng lan bốn phương trời...
...Dựng mùa vinh quang hứa đời tự do!"

Tại sao ba cô gái lại gặp nhau ở biển Đông và tại sao lại pha hòa sóng lan bốn phương trời? Có thể đây chỉ là một ý tưởng ngẫu nhiên ám chỉ một hình tượng hiệp nhứt, nhưng sao tôi vẫn hơi rờn rợn khi nghĩ câu hát sao giống như một lời sấm, vì cách đây chưa lâu, biết bao thuyền nhân mọi miền đã trước sau bao đợt

ra khơi, may mắn tản đi "bốn phương trời" cũng nhiều mà bạc mệnh dập dờn dưới đáy biển Đông cũng không ít!

Ôi, những dòng sông! Là dòng chảy vô thường đầy biến dịch thăng trầm với bèo nước lênh đênh, là những trải nghiệm đầy tính triết lý cho nhân vật Siddhartha ngồi chờ một tiếng "OM" huyền diệu ("Câu chuyện dòng sông" - Hermann Hesse), là lưu lượng đổi khác từng giây ("On ne se baigne jamais deux fois dans le même fleuve" - Héraclite), là đường đời vạn nẻo và cuộc sống mờ mịt ("Củi một cành khô lạc mấy dòng" - Tràng Giang - Huy Cận)...

Qua được bên kia sông, xem như đến được bờ (đáo bỉ ngạn) của triết lý Phật giáo, là buông bỏ tất cả để đạt tới sự hoàn mỹ của một tiểu ngã ("Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha" - "Vượt qua, vượt qua tới bờ bên kia, là Giác Ngộ rồi đó!" - Bát Nhã Tâm Kinh). Đó cũng là tính vô trụ (không bám vào cái gì hết) của dòng sông.

Cho nên gần 70 năm đã trôi qua, "Hội Trùng Dương" của nhạc sĩ Phạm Đình Chương vẫn như một tuyệt phẩm tự tình dân tộc trong sáng, hào hùng và nhiều ý nghĩa sâu sắc cứ tiếp tục mãi gieo hy vọng vào một ngày mai đúng nghĩa tươi đẹp cho một đất nước đã quá mỏi mòn vì những tháng ngày chịu đựng trăm cay ngàn đắng.

Bao giờ? Câu hỏi từ rất lâu đã mãi vang vọng trong lòng mỗi người dân Việt. Câu hỏi không có câu trả lời.

Không biết đường cong sông Tiền Đường có giống đường cong sông Lam
Mà ngọn sóng ở đây cứ cồn lên nỗi tang điền thương hải?
Ơi cánh chim bằng ba chìm bảy nổi!
Ba trăm năm là mấy đời người?
(Bên sông Lam nghĩ về Nguyễn Du - Xuân Hoàng)

Trần Cẩm Quỳnh-Như